

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 12 – 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Khôi và bà Trần Thị Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 5  
năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của  
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐ-PT ngày  
25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Mai Thị T sinh năm 1992; địa chỉ: số nhà A, đường Q,  
tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1984; địa chỉ: đội H, thôn H, xã  
Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: chị Mai Thị T là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng  
nguyên đơn là chị Mai Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình ngày 06/10/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh T1 tại thôn H, xã Q, thành phố T. Trong cuộc sống, anh chị hay bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con, công việc, sinh hoạt và cách cư xử với cha mẹ chồng. Anh T1 luôn nghe lời bố mẹ đẻ mà không phân biệt đúng sai; nhiều lần đi uống rượu về chửi bới, ném đồ đạc, thậm chí có lần còn tát chị. 04 năm trở lại đây, anh T1 không đóng góp kinh tế với chị để sinh hoạt và nuôi con. Chị T đã nhiều lần góp ý nhưng anh T1 không thay đổi. Từ đầu năm 2022 anh chị đã thuê nhà ở tổ D, phường T, thành phố T để mở cửa hàng kinh doanh và sống tự lập nhưng vợ chồng vẫn liên tục cãi chửi nhau; nguyên nhân vẫn do bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con cái, cách ứng xử với hai bên gia đình, anh T1 nợ nần do chơi lô đề. Từ giữa năm 2022, anh chị sống chung nhà nhưng sinh hoạt riêng, kinh tế riêng, việc ai người đó làm, anh T1 chỉ góp một phần nuôi con khi chị T yêu cầu. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bố mẹ hai bên đều biết nhưng chỉ có bố mẹ chị khuyên bảo, bố mẹ anh T1 có nhắc nhở nhưng mọi việc vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: chị T và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 11/5/2015 và cháu Nguyễn Duy T2 sinh ngày 20/02/2019; hiện nay 02 cháu đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu Tòa án giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng anh T1 không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T.

*Tại Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về việc nuôi con và chia tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn chị Mai Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại với lý do:

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong vòng 4 năm trở lại đây. Trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T1 không đến Tòa, không tham dự các buổi hòa giải và xét xử. Điều này cho thấy anh T1 không hề có ý muốn cùng ngồi lại để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Nay vợ chồng chị không còn tình cảm, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải ly hôn để mẹ con chị sớm ổn định cuộc sống.

Tòa án xác minh mâu thuẫn tại gia đình bố mẹ chị và bố mẹ anh T1. Do hai gia đình đều ở xa và không biết mâu thuẫn của anh chị nên không đồng ý cho ly hôn, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ này để bác đơn ly hôn của chị là không tôn trọng sự tự nguyện trong hôn nhân, đi ngược lại nguyên tắc của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với kết quả xác minh tình trạng và nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, chính quyền địa phương nơi cư trú. Do những lần bị anh T1 đánh chị vì xấu hổ không muốn cho hàng xóm biết nên chính quyền địa phương không nắm rõ. Anh T1 đã nhiều lần đánh chị, dùng những vật cứng như bình ắc quy của xe đạp điện để ném vào đầu và vai chị. Nếu Tòa buộc chị phải tiếp tục chung sống để có thể cung cấp chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng như Tòa án yêu cầu thì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của mẹ con chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đã thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của vợ chồng.

Về việc nuôi con: chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 11/5/2015 và cháu Nguyễn Duy T2 sinh ngày 20/02/2019. Khi ly hôn, chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai C cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy T2 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T và anh T1 không ai phải đóng góp tiền phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí sơ thẩm: chị Mai Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, đề nghị: áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

- Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 11/5/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy T2 sinh ngày 20/02/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T và anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; không ai phải đóng góp tiền phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị T tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng

Chị Mai Thị T đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, vụ án được xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án

Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của chị T và anh T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T1 như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo là chị Mai Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị T tiền án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình như sau:

1.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

1.2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 về việc nuôi con khi ly hôn và các vấn đề khác như sau:

- Chị Mai Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai C sinh ngày 11/5/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy T2 sinh ngày 20/02/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; không ai phải đóng góp tiền phí tôn nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Chị Mai Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002807 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**2. Án phí phúc thẩm:** chị Mai Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai số 0000411 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/7/2024).**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TANDTP.Tam Điệp;
- Chi CTHADSTP.Tam Điệp;
- Phòng KTNV-THA;
- UBND xã Quang Sơn;
- Lưu HCTP, Tòa DS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tử Lượng**



